

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 09-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân:

1. Ông **Lương Hùng Dũng**

2. Bà **Nguyễn Thị Huệ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Tùng Linh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

- Nguyễn Tấn L (tên gọi khác: L), sinh ngày 02/02/1990 tại Tr, Th, Cần Thơ. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hùng và bà Huỳnh Thị Nhành; tiền án, tiền sự: Chưa; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2020 cho đến nay. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh **Trần Minh Thái**, sinh ngày 07/8/1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu vực Th, phường Th, quận Th, thành phố Cần Thơ.

2. Anh **Dương Thanh Mẫn**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/4/2020 Công an huyện Cờ Đỏ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Tấn L phát hiện L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu nghi vấn ma túy, 01 điện thoại di động hiệu IteL, 01 bóp da màu đen, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tấn L và tiền Việt Nam 940.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 149/KL-PC09, ngày 17/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định, là ma túy, khối lượng 0,4730 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 10/4/2020 Nguyễn Tấn L thuê xe chở L đến khu vực Bò Ót thuộc quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ gặp tên Th (không rõ họ, tên, địa chỉ) mua 02 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 11/4/2020 L gặp tên T (không rõ họ, tên, địa chỉ) tại ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ nên rủ T sử dụng ma túy chung, T đồng ý. L lấy 01 gói ma túy ra sử dụng với T xong thì bị Công an huyện Cờ Đỏ khám xét và thu giữ số ma túy còn lại cùng một số vật chứng có liên quan.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSCĐ ngày 05/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố Nguyễn Tấn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- + Tịch thu tiêu hủy 0,4730 gam ma túy, loại Methamphetamine (sau khi giám định còn lại 0,4041 gam) đựng trong gói nilon nẹp miệng được niêm phong số: 149/KL-PC09 ngày 17/4/2020; 01 bóp da màu đen.

- + Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu IteL, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tấn L và tiền Việt Nam 940.000 đồng.

Bị cáo thống nhất với tội danh, Điều luật Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì đối với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Do đó, việc điều tra, truy tố là hoàn toàn hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận vào 10/4/2020 bị cáo thuê xe chở bị cáo đến khu vực Bò Ót thuộc quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ gặp tên Th mua 02 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 11/4/2020 bị cáo gặp tên T tại ấp T, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ và rủ T sử dụng ma túy chung. Được sự đồng ý của T, bị cáo lấy 01 gói ma túy ra sử dụng với T xong thì bị Công an huyện Cờ Đỏ khám xét và thu giữ số ma túy còn lại.

[3] Tại Bản kết luận giám định số: 149/KL-PC09, ngày 17/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định, là ma túy, khối lượng 0,4730 gam, loại Methamphetamine.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4730 gam của bị cáo nhằm mục đích tự sử dụng đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi này được thực hiện trong lúc bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo qui định nên Viện Kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân không những không được pháp luật cho phép mà việc sử dụng ma túy còn là hành vi rất nguy hiểm cho chính bản thân bị cáo, gây ảnh hưởng đến gia đình bị cáo và những người xung quanh, đồng thời là nguồn của nhiều loại tội phạm khác. Cho nên, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

một thời dài mới có thể đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và giúp bị cáo cai nghiện thành công.

[6] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử cũng phần nào giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình như đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] 0,4730 gam ma túy, loại Methamphetamine (sau khi giám định còn lại 0,4041 gam) đựng trong gói nilon nẹp miệng được niêm phong số: 149/KL-PC09 ngày 17/4/2020. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] 01 bóp da màu đen. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để cất giấu ma túy và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7.3] 01 điện thoại di động hiệu ITEL, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tấn L và tiền Việt Nam 940.000 đồng. Đây là tài sản của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên Th là người bán ma túy cho bị cáo và đối tượng tên T là người sử dụng ma túy cùng với bị cáo, do không có họ tên, địa chỉ cụ thể nên ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cờ Đỏ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tấn L** phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 11/4/2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,4730 gam ma túy, loại Methamphetamine (sau khi giám định còn lại 0,4041 gam) đựng trong gói nilon nẹp miệng được niêm phong số: 149/KL-PC09 ngày 17/4/2020; 01 bóp da màu đen.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu ITEL, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tấn L và tiền Việt Nam 940.000 đồng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Tấn L phải chịu 200.000 đồng.

- Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Tuyên án công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- THA huyện Cờ Đỏ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang

